

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÁI NƯỚC
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 79/2022/DS-ST
Ngày: 10-6-2022
V/v tranh chấp hụi

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI NƯỚC, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Ngọc Huyền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Mầm
2. Ông Nguyễn Thanh Tùng

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Thanh Vũ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

Ngày 10 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Nước xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 29/2022/TLST-DS ngày 08 tháng 02 năm 2022 về việc tranh chấp hụi theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2022/QĐXXST-DS ngày 18 tháng 4 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Lâm Lý H, sinh năm 1961 (Có mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp Đ, xã Tr, huyện C, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:* Ông Trần Sen E, sinh năm 1974 (Vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp B, xã Tr, huyện C, tỉnh Cà Mau.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1983 (Vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp B, xã Tr, huyện C, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện ngày 08/02/2022 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn là bà Lâm Lý H trình bày:

Vào ngày 30/3/2020 (Âm lịch) ông Trần Sen E và vợ là bà Nguyễn Thị Th mở chân hụi 500.000 đồng. Bà tham gia 02 (Hai) chân và đóng đến ngày 15/11/2020 (Âm lịch) được 18 lần, tổng số tiền là 18.000.000 đồng.

Tiếp đó vào ngày 30/5/2020 (Âm lịch) bà vô thêm 01 (Một) chân hụi 300.000 đồng do ông E và bà Th làm chủ hụi, bà đóng hụi đến ngày 15/11/2020 (Âm lịch) là 12 lần, tổng số tiền là 3.600.000 đồng.

Đến tháng 12/2020 (Âm lịch) ông E và bà Th tuyên bố ngừng hụi và hứa mỗi tháng trả bà 1.000.000 đồng. Ông E và bà Th trả cho bà đến tháng 10/2021 (Âm lịch) là 8.100.000 đồng, từ đó đến nay không trả cho bà thêm số tiền nào nữa.

Như vậy, ông E và bà Th còn nợ bà số tiền hụi chưa trả là 13.500.000 đồng (21.600.000 đồng – 8.100.000 đồng = 13.500.000 đồng). Bà đã gửi yêu cầu đến Ban Nhân dân ấp B, xã Tr, huyện C giải quyết, tại đây ông E và bà Th thống nhất còn nợ bà 13.500.000 đồng nhưng hứa trả cho bà mỗi tháng 300.000 đồng cho đến khi hết nợ, không đồng ý với việc trả nợ của ông E và bà Th nên bà yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Cái Nước xem xét, giải quyết buộc vợ chồng ông Trần Sen E và bà Nguyễn Thị Th trả cho bà số tiền hụi còn thiếu là 13.500.000 đồng (Mười ba triệu năm trăm nghìn đồng), bà không yêu cầu ông E và bà Th trả cho bà tiền lãi đối với số tiền này.

* Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm bị đơn là ông Trần Sen E và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị Th đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, đã hết thời hạn theo quy định pháp luật mà ông E và bà Th không có văn bản trình bày ý kiến của mình về yêu cầu trả lại số tiền hụi còn nợ của bà Lâm Lý H. Đồng thời, Tòa án cũng đã tổng đạt hợp lệ hai lần thông báo về phiên họp, kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng chỉ có nguyên đơn có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án, bị đơn là ông Trần Sen E và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị Th vắng mặt không lý do, nên vụ án không tiến hành hòa giải được cũng như nghe ý kiến của ông E và bà Th về yêu cầu trả lại số tiền hụi còn nợ của bà H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Quan hệ tranh chấp giữa bà Lâm Lý H với ông Trần Sen E là “Tranh chấp hụi”; bị đơn hiện đang cư trú tại ấp B, xã Tr, huyện C, tỉnh Cà Mau nên Tòa án có thẩm quyền giải quyết là Tòa án nhân dân huyện Cái

Nước, tỉnh Cà Mau theo quy định tại Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn là ông Trần Sen E và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị Th đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ Luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với các đương sự này là phù hợp và đúng quy định của pháp luật.

[3] Về nội dung: Kèm theo đơn khởi kiện, nguyên đơn cung cấp cho Tòa án 02 (Hai) giấy hội do ông Trần Sen E làm chủ hội có xác nhận của Trưởng ấp B và Biên bản hòa giải ở cơ sở ngày 29/01/2022 có chữ ký của ông E và bà Th thể hiện việc ông E và bà Th thừa nhận còn nợ bà H số tiền hội chưa trả là 13.500.000 đồng. Phía bị đơn không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì cho Tòa án. Tại phiên tòa, đương sự xác định không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ nào khác ngoài các tài liệu, chứng cứ đã cung cấp.

Đối với ông Trần Sen E và bà Nguyễn Thị Th trong quá trình tố tụng không đến Tòa án để trình bày ý kiến đối với yêu cầu đòi lại khoản tiền nợ hội của bà Lâm Lý H, như vậy ông E và bà Th đã từ bỏ quyền chứng minh của mình theo quy định tại Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự và đây là tình tiết không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự; mặt khác, tại Biên bản hòa giải ở cơ sở ngày 29/01/2022 có chữ ký của ông E và bà Th thể hiện việc ông E và bà Th thừa nhận còn nợ bà H số tiền hội chưa trả là 13.500.000 đồng.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử căn cứ vào lời trình bày của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, cụ thể là Biên bản hòa giải ở cơ sở ngày 29/01/2022 có chữ ký của ông E và bà Th để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lâm Lý H là có cơ sở.

[4] Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch ông Trần Sen E và bà Nguyễn Thị Th phải chịu theo quy định của pháp luật. Bà Lâm Lý H là người cao tuổi được miễn dự nộp tiền tạm ứng án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Các Điều 26, 35, 39, 147, 91, 92, 227 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Các Điều 357, 468, 471 Bộ Luật Dân sự năm 2015;

- Điều 23 và Điều 24 Nghị định 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về họ, họ, biếu, phường;

- Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lâm Lý H về việc yêu cầu vợ chồng ông Trần Sen E và bà Nguyễn Thị Th liên đới trả cho bà H số tiền hui còn nợ là 13.500.000 đồng (Mười ba triệu năm trăm nghìn đồng).

2. Buộc ông Trần Sen E và bà Nguyễn Thị Th liên đới trả cho bà Lâm Lý H số tiền hui còn nợ là 13.500.000 đồng (Mười ba triệu năm trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với khoản tiền nêu trên cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch ông Trần Sen E và bà Nguyễn Thị Th phải chịu là 675.000 đồng (Sáu trăm bảy mươi lăm nghìn đồng).

Bà Lâm Lý H có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Trần Sen E và bà Nguyễn Thị Th vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 (Mười lăm) ngày được tính từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau;
- Chi cục THADS huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Bùi Ngọc Huyền